THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 182/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã;

Theo đề nghị của Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030" (sau đây gọi tắt là Đề án) như sau:

1. Quan điểm

a) Phát huy, nâng cao vai trò Hội Nông dân Việt Nam (Hội Nông dân) tham gia phát triển kinh tế tập thể (KTTT) trong nông nghiệp; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền; thu hút, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp.

b) Phát huy sức mạnh nội lực của nông dân trong xây dựng, phát triển KTTT trong nông nghiệp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương, vùng, miền và cả nước; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, tinh thần hợp tác, liên kết trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp của hội viên, nông dân.

c) Phát triển tổ hợp tác (THT), hợp tác xã (HTX) nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập, kết hợp lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn gắn với xây dựng chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống cho hội viên, nông dân, đẩy mạnh các phong trào nông dân phù hợp với Điều lệ của Hội Nông dân và quy định của pháp luật.

d) Nhà nước hỗ trợ về cơ chế, chính sách và một phần kinh phí để Hội Nông dân tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho hội viên nông dân là thành viên tổ chức KTTT trong nông nghiệp; tạo điều kiện cho thành viên sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững, thu hút hội viên, nông dân tham gia phát triển KTTT; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động các tổ chức KTTT trong nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Nâng cao vai trò, hiệu quả tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp của Hội Nông dân; khơi dậy tinh thần hợp tác, khởi nghiệp, sáng tạo của hội viên, nông dân; thu hút ngày càng nhiều hội viên, nông dân, cá nhân và tổ chức tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của thành viên, hộ gia đình, thực hiện vai trò và trách nhiệm xã hội, phát triển bền vững.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025:

+ Tư vấn, hỗ trợ thành lập mới ít nhất 250 HTX, 1.500 THT trong nông nghiệp; củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động cho ít nhất 750 HTX nông nghiệp do các cấp Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập.

+ Thu hút thêm 5% số hộ hội viên nông dân tham gia các tổ chức KTTT trong nông nghiệp.

+ Hỗ trợ ít nhất 10% số chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp phát triển thành HTX, THT nông nghiệp.

+ Có ít nhất 30% số HTX nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; 25% số HTX nông nghiệp được hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn tín dụng.

+ 100% cán bộ Hội Nông dân các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển KTTT được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển KTTT; ít nhất 70% số cán bộ chủ chốt HTX nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đến năm 2030:

+ Tư vấn, hỗ trợ thành lập mới ít nhất 750 HTX, 4.000 THT trong nông nghiệp; củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động cho 1.500 HTX nông nghiệp do các cấp Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập.

+ Thu hút thêm 10% số hộ hội viên nông dân tham gia các tổ chức KTTT trong nông nghiệp.

+ Hỗ trợ ít nhất 15% số chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp phát triển thành HTX, THT nông nghiệp.

+ Có ít nhất 45% số HTX nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; 30% số HTX nông nghiệp được hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn tín dụng.

+ 100% cán bộ Hội Nông dân các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển KTTT được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển KTTT; ít nhất 90% số cán bộ chủ chốt HTX nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Phạm vi, đối tượng, thời gian thực hiện

a) Phạm vi thực hiện Đề án: Trên địa bàn của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Đối tượng của Đề án

- THT, HTX trong nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập; người quản lý, điều hành và các thành viên, hội viên nông dân tham gia THT, HTX trong nông nghiệp.

- Hội viên, nông dân có nhu cầu tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp.

- Các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.

- Cán bộ Hội Nông dân các cấp, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện, gồm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Đến năm 2025.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến năm 2030.

4. Kinh phí thực hiện Đề án

a) Nguồn vốn thực hiện Đề án bao gồm:

- Vốn ngân sách trung ương: Bố trí trong dự toán ngân sách chi thường xuyên hàng năm cho các cơ quan thực hiện Đề án và lồng ghép từ Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX; các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030; các chương trình, dự án có liên quan khác.

- Vốn ngân sách địa phương.

- Vốn tín dụng (bao gồm: vốn tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật).

- Vốn của doanh nghiệp, HTX, THT, hộ gia đình tự huy động.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

b) Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Đề án: Được trích từ nguồn ngân sách nhà nước phân bổ chi thường xuyên và vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giao hàng năm cho các cấp Hội Nông dân.

c) Cơ chế tài chính của Đề án: Thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và cơ chế tài chính các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án có liên quan.

5. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

a) Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, vận động, thu hút hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp:

- Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về KTTT trong nông nghiệp; tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, diễn đàn chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, nâng cao nhận thức cho hội viên, nông dân về hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị; thay đổi tư duy sản xuất phát triển kinh tế nông nghiệp; vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp thông qua sinh hoạt chi hội, tổ hội, câu lạc bộ của nông dân.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; phát huy vai trò các cơ quan truyền thông của Hội Nông dân trong tuyên truyền về KTTT trong nông nghiệp; chú trọng tuyên truyền, giới thiệu, phổ biến các mô hình KTTT trong nông nghiệp hoạt động hiệu quả, các tấm gương, điển hình tiên tiến về hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục về kết quả, hoạt động của tổ chức KTTT trong nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập trên các phương tiện truyền thông của Hội.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tập trung, tích tụ đất nông nghiệp, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật để phát triển KTTT, tổ chức sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, hình thành các vùng nguyên liệu lớn phục vụ chế biến và xuất khẩu.

- Phát động phong trào thi đua "Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp"; tổ chức tôn vinh, khen thưởng, tổng kết, nhân rộng các mô hình KTTT trong nông nghiệp điển hình do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập; biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong phát triển KTTT trong nông nghiệp.

b) Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của THT, HTX nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập:

- Rà soát kết quả hoạt động, đề xuất các giải pháp cụ thể hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của THT, HTX nông nghiệp; phối hợp với các cơ quan chức năng sắp xếp, tái cơ cấu, tổ chức lại THT, HTX nông nghiệp hoạt động không hiệu quả, ngừng hoạt động.

- Tư vấn hoàn thiện, sửa đổi điều lệ; hướng dẫn thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của THT, HTX nông nghiệp và thành viên.

- Hỗ trợ nâng cao số lượng và chất lượng các dịch vụ đối với THT, HTX nông nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực vùng, miền, địa phương, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Hướng dẫn, hỗ trợ THT, HTX nông nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

c) Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân thành lập, phát triển các THT, HTX nông nghiệp, mở rộng đối tượng tham gia:

- Tư vấn hỗ trợ sáng lập viên trong thành lập mới, mở rộng đối tượng thành viên tham gia THT, HTX nông nghiệp.

- Khuyến khích, vận động, hướng dẫn các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc làm nòng cốt, hạt nhân thành lập THT, HTX nông nghiệp.

- Phát triển chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp thành THT, HTX; đẩy mạnh thành lập chi Hội Nông dân, tổ Hội Nông dân trong HTX nông nghiệp.

- Hỗ trợ THT, HTX nông nghiệp tham gia liên kết sản xuất kinh doanh, thành lập doanh nghiệp trong HTX, góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật nhằm phát triển sản xuất; hình thành mạng lưới THT, HTX nông nghiệp điển hình do Hội Nông dân hỗ trợ.

- Hỗ trợ vốn, tín dụng đối với các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, THT và HTX nông nghiệp.

- Phát triển và nhân rộng các mô hình THT, HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

d) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tổ chức KTTT trong nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ:

- Tổ chức, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan trong đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của THT, HTX nông nghiệp; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc trở thành giám đốc HTX nông nghiệp.

- Tăng cường kỹ năng, nghiệp vụ trong chuyển đổi số đối với THT, HTX nông nghiệp.

- Chuyển giao khoa học, công nghệ cho hội viên, nông dân là thành viên THT, HTX nông nghiệp, chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.

- Tổ chức thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước cho THT, HTX nông nghiệp, chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

đ) Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tham gia hỗ trợ phát triển KTTT trong nông nghiệp của Hội Nông dân các cấp:

- Bồi dưỡng, học tập trong và ngoài nước cho cán bộ lãnh đạo Hội Nông dân các cấp theo quy định của pháp luật.

- Phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động các trường, trung tâm thuộc tổ chức Hội trong đào tạo, bồi dưỡng về KTTT trong nông nghiệp.

- Đánh giá chất lượng dịch vụ, vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp thông qua các chỉ số đánh giá. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi, giám sát, đánh giá về THT, HTX do Hội Nông dân hỗ trợ.

- Tham gia hoạt động giám sát, phản biện xã hội, phối hợp kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của Đề án.

e) Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển KTTT trong nông nghiệp của Hội Nông dân:

- Vận động, thu hút đa dạng các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ phát triển KTTT trong nông nghiệp.

- Tăng cường học tập, chia sẻ kinh nghiệm phát triển KTTT trong nông nghiệp với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm các bộ, ngành trung ương

a) Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (Trung ương Hội):

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án theo từng giai đoạn và hàng năm; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết các hoạt động của Đề án.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Nông dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; giám sát việc thực hiện phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án hằng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan để bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Đề án theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án; đề xuất bổ sung, điều chỉnh nội dung của Đề án bảo đảm phù hợp với thực tế trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Tham mưu, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án; tổ chức tôn vinh các tổ chức KTTT trong nông nghiệp tiêu biểu gắn với các chuỗi sự kiện do Hội Nông dân tổ chức.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Trên cơ sở đề nghị của Trung ương Hội và các cơ quan thực hiện Đề án, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Đề án vào kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025, các chương trình sửa đổi, bổ sung cho giai đoạn 2026 - 2030, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Bộ Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách trung ương, trên cơ sở đề xuất của Trung ương Hội và các bộ, ngành liên quan, tổng hợp, cân đối trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước hoặc lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, đề án có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn để thực hiện Đề án.

d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Trung ương Hội thực hiện một số hoạt động của Đề án theo lĩnh vực của Bộ; lồng ghép các hoạt động của Đề án theo lĩnh vực của Bộ và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với Trung ương Hội tổ chức liên kết đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho THT, HTX nông nghiệp và thành viên; tổ chức các diễn đàn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm hoạt động của tổ chức KTTT trong nông nghiệp do Hội Nông dân Việt Nam hỗ trợ.

đ) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Trung ương Hội lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án theo lĩnh vực của Bộ và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

e) Bộ Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Trung ương Hội thực hiện các hoạt động của Đề án lồng ghép trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia; hướng dẫn các cấp Hội Nông dân thực hiện các hoạt động tuyên truyền của Đề án; hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, nghiệp vụ truyền thông về KTTT trong nông nghiệp cho cán bộ Hội Nông dân.

g) Bộ Công Thương: Phối hợp với Trung ương Hội thực hiện một số mô hình tiêu thụ nông sản thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; hướng dẫn các tổ chức KTTT trong nông nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm tại thị trường trong nước và ngoài nước.

h) Ủy ban Dân tộc: Phối hợp với Trung ương Hội lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

i) Liên minh Hợp tác xã Việt Nam:

- Phối hợp với Trung ương Hội tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện Đề án; tư vấn kiện toàn tổ chức, hoạt động và kiểm toán HTX nông nghiệp.

- Hỗ trợ các THT, HTX nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn thành lập tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX.

2. Trách nhiệm của địa phương

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Căn cứ nội dung Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tùy theo điều kiện, đặc điểm cụ thể của địa phương, chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án tại địa phương.

- Chủ động bố trí nguồn lực cần thiết từ ngân sách địa phương, sử dụng nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép các nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ Hội Nông dân các cấp trên địa bàn triển khai thực hiện Đề án.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn; phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về Trung ương Hội.

b) Hội Nông dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Đề án sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc đề xuất, bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương, lồng ghép các chương trình, dự án để triển khai thực hiện Đề án tại địa phương.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Nông dân cấp huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án cấp huyện; kiểm tra việc thực hiện phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp: Đề nghị cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam), các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hội, hiệp hội liên quan tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tham gia, triển khai thực hiện Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, PL, CN, KGVX, QHĐP, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b).102

KT.THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Lê Minh Khái